TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 69/2022/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 345/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông: Bùi Văn T, sinh năm 1989. HKTT: Ấp Phước 3A, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

Chỗ ở hiện nay: phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bà: Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1989. Địa chỉ: thị trấn T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà L và ông T yêu nhau và tự nguyện sống chung, cả hai đã tổ chức đám cưới và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 22/2/2019, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, hai vợ chồng nhiều lần hàn gắn nhưng bất thành. Từ tháng 01 năm 2020 đến nay cả hai đã sống ly thân. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà L, ông T thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Bùi Thị Hồng L và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Thị Hồng L, ông Bùi Văn T có 01 con chung là Bùi Văn P, sinh ngày 14/02/2018. Ông T, bà L thỏa thuận giao con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà L, ông T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Hồng L và ông Bùi Văn T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 14, ngày 22-02-2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

- Về con chung: Bà Bùi Thị Hồng L và ông Bùi Văn T có 01 con chung là Bùi Văn Phú, sinh ngày 14/02/2018. Ông T, bà L thỏa thuận giao con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Bùi Thị Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Bùi Thị Hồng L và ông Bùi Văn T nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006602 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông T, bà L đã nộp xong lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND thị trấn T
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Văn Thị Hiền